

Số: 242A/2025/QĐ-VUNI

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo
ngành Ngoại khoa trình độ Tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thành lập Trường Đại học VinUni;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-VUNI ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Chủ tịch trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học VinUni;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Phó viện trưởng Viện Khoa học sức khỏe.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Ngoại khoa trình độ Tiến sĩ, mã số: 9720104.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng, viện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



David Bangsberg

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 242A/2025/QĐ-VUNI ngày 12 tháng 05 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học VinUni)

Tên chương trình: **Tiến sĩ Ngoại khoa** Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ**

Ngành đào tạo: **Ngoại khoa**; Mã số: **9720104**

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Tiến sĩ ngành Ngoại khoa có trình độ chuyên môn cao, có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của ngành đào tạo; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến kiến thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia đồng thời có khả năng đào tạo các bậc Đại học và Cao học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của chương trình Tiến sĩ Ngoại khoa là sau khi kết thúc chương trình đào tạo, Tiến sĩ ngành Ngoại khoa đạt được những mục tiêu sau:

- Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội
 - + Hành nghề và nghiên cứu với tinh thần trung thực, minh bạch, tuân thủ chuẩn mực đạo đức khoa học và y khoa.
 - + Có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, hệ thống y tế và xã hội thông qua nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động chuyên môn.
- Năng lực nghiên cứu độc lập và sáng tạo:
 - + Có khả năng xác định và giải quyết các vấn đề khoa học trong lĩnh vực ngoại khoa một cách hệ thống, khoa học và sáng tạo.

- + Có khả năng đề xuất, thiết kế và thực hiện độc lập các nghiên cứu khoa học có giá trị học thuật và ứng dụng trong lĩnh vực ngoại khoa; công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, đặc biệt là các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus.
- + Sử dụng thành thạo các công cụ, phương pháp và lý thuyết khoa học hiện đại trong nghiên cứu y học lâm sàng.
- Năng lực chuyên môn và học thuật trình độ cao
 - + Nắm vững kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực ngoại khoa và có khả năng tổng hợp, vận dụng để giải quyết các tình huống lâm sàng phức tạp.
 - + Thể hiện khả năng tư duy phản biện, phân tích và rút ra các kết luận chuyên môn có giá trị học thuật và thực tiễn.
 - + Thực hiện nghiên cứu gắn với thực hành lâm sàng nhằm đưa ra các khuyến nghị chuyên môn, đóng góp vào cải tiến y tế.
- Năng lực lãnh đạo học thuật và đào tạo:
 - + Có khả năng tham gia, tổ chức và dẫn dắt các hoạt động giảng dạy, đào tạo chuyên môn ở bậc đại học và sau đại học; hướng dẫn học viên sau đại học và bác sĩ nội trú trong lĩnh vực ngoại khoa.
 - + Thực hiện vai trò giám sát, cố vấn và lãnh đạo các nhóm nghiên cứu hoặc tổ chức chuyên môn.
 - + Tham gia điều hành, quản lý các hoạt động nghiên cứu – đào tạo – chuyển giao công nghệ trong hệ thống y tế.
- Năng lực ứng dụng công nghệ và hội nhập quốc tế:
 - + Vận dụng hiệu quả các tiến bộ công nghệ như trí tuệ nhân tạo, phẫu thuật 3D, kỹ thuật xâm lấn tối thiểu trong nghiên cứu và thực hành lâm sàng; tham gia mạng lưới nghiên cứu và đào tạo quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

2.1.1. Kiến Thức Ngành:

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực ngoại khoa và các chủ đề liên quan;
- Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý cơ bản và tiến bộ mới nhất và ứng dụng của

chúng trong lĩnh vực ngoại khoa;

- Hiểu biết về cấu trúc và hoạt động của hệ thống y tế, hiểu biết về các vấn đề pháp luật, chính trong quản lý y tế và chính sách y tế.

2.1.2 Kiến thức về Nghiên Cứu:

- Hiểu biết và áp dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực ngoại khoa; Giải thích các bước sử dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy và thực hành lâm sàng;
- Hiểu về quản lý dự án nghiên cứu và áp dụng các nguyên tắc quản lý hiệu quả.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghiên cứu và Quản lý nghiên cứu

- Kỹ năng làm chủ các lý thuyết, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu;
- Phát triển khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo trong lĩnh vực chuyên ngành;
- Xây dựng kỹ năng phân tích và đánh giá kết quả nghiên cứu một cách chính xác;
- Sử dụng chuyên sâu các phương pháp thống kê để phân tích dữ liệu ngoại khoa;
- Hiểu rõ cách áp dụng các kỹ thuật phân tích dữ liệu để đưa ra kết luận có ý nghĩa trong lĩnh vực ngoại khoa;
- Sáng tạo trong việc đề xuất và phát triển giải pháp mới trong lĩnh vực ngoại khoa.
- Ứng dụng kết quả nghiên cứu cải thiện chất lượng điều trị và chăm sóc người bệnh.
- Tham gia báo cáo khoa học trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.
- Phát triển kỹ năng quản lý dự án nghiên cứu, bao gồm lên lịch, quản lý nguồn lực, và giải quyết vấn đề.
- Tạo ra kế hoạch chi tiết và thực hiện dự án nghiên cứu chất lượng.

2.2.2. Kỹ năng Ngoại khoa

- Nắm vững các kỹ thuật phẫu thuật cơ bản và nâng cao kỹ năng thực hành.
- Áp dụng kỹ thuật tiên tiến để tối ưu hóa kết quả phẫu thuật ngoại khoa.
- Hiểu biết và áp dụng các phương pháp can thiệp hiện đại như điều trị ngoại trú và can thiệp hình ảnh.
- Phát triển kỹ năng làm việc trong môi trường đa chuyên khoa và đa ngành.

2.2.3. Kỹ năng Giảng Dạy

- Thiết kế và giảng dạy các khóa học chuyên sâu về ngoại khoa cho sinh viên và đồng nghiệp.
- Xây dựng nội dung đào tạo phản ánh xu hướng mới trong lĩnh vực ngoại khoa.
- Hướng dẫn sinh viên và học viên về quy trình và kỹ thuật nghiên cứu
- Khuyến khích và hỗ trợ sự sáng tạo và nghiên cứu độc lập.

2.3. Thái độ

2.3.1. Trong chuyên môn

- Đảm bảo đạo đức cao trong tất cả các hoạt động chuyên môn.
- Đặt trách nhiệm đối với sức khỏe và an toàn của bệnh nhân lên hàng đầu.
- Tôn trọng quyền lợi và mong muốn của bệnh nhân trong quá trình điều trị.
- Sử dụng tư duy sáng tạo để đưa ra giải pháp mới cho những thách thức trong lĩnh vực ngoại khoa.
- Tự chủ trong việc quản lý thời gian và nguồn lực để đạt được mục tiêu cá nhân và chuyên môn.

2.3.2. Trong nghiên cứu khoa học

- Cam kết tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu và quy định pháp luật liên quan đến nghiên cứu và điều trị ngoại khoa.

2.3.3. Làm việc nhóm và Giao Tiếp

- Hợp tác tích cực với đồng nghiệp, các chuyên gia khác và các bộ phận liên quan trong lĩnh vực y tế.
- Tham gia vào các dự án và hoạt động để nâng cao chất lượng chăm sóc y tế.
- Giao tiếp một cách hiệu quả với bệnh nhân, gia đình, và đồng nghiệp.
- Truyền đạt thông tin phức tạp một cách rõ ràng và nhất quán.

Chuẩn đầu ra này nhằm đảm bảo rằng người học sau khi hoàn thành chương trình tiến sĩ chuyên ngành ngoại khoa sẽ có kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để đối mặt và đóng góp cho những thách thức và cơ hội trong lĩnh vực này, đồng thời giữ vững cam kết đạo đức và chất lượng chăm sóc người bệnh.

1. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Khối lượng học tập 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh đã có bằng tốt nghiệp Thạc

sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp II) các chuyên ngành Ngoại khoa hoặc Bác sĩ Nội trú của chương trình BSNT Ngoại tổng quát và BSNT Chấn thương chỉnh hình của trường Đại học VinUni đã hoàn thành năm thứ 3 của Chương trình Đào tạo nội trú.

2. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh là các thí sinh đáp ứng được các yêu cầu sau:

– *Đối tượng tuyển sinh thứ nhất:*

- a. Đã có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp II) các chuyên ngành Ngoại khoa; và
- b. Có ít nhất 01 bài báo liên quan đến ngành Ngoại khoa được đăng tải trên các tạp chí khoa học ngành/chuyên ngành thuộc danh mục các tạp chí khoa học được tính điểm do Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công bố tại thời điểm đăng bài hoặc được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus; và
- c. Có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 (hoặc tương đương) trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc đã tốt nghiệp chương trình Đại học hoặc Thạc sĩ bằng tiếng Anh.

– *Đối tượng tuyển sinh thứ hai:*

- a. Là học viên bác sĩ nội trú của chương trình Bác sĩ nội trú (BSNT) Ngoại tổng quát và Chấn thương chỉnh hình của VinUni đã hoàn thành năm thứ 3 của Chương trình đào tạo; và
- b. Có ít nhất 02 bài báo liên quan đến ngành Ngoại khoa được xuất bản trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus; và
- c. Có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 6.5 (hoặc tương đương) trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc đã tốt nghiệp chương trình Đại học hoặc Thạc sĩ bằng tiếng Anh.

3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ, tuân thủ quy chế về tổ

chức và quản lý đào tạo của Hiệu trưởng Trường Đại học VinUni.

Điều kiện tốt nghiệp:

- Hoàn thành các học phần bổ sung theo yêu cầu của Trường Đại học VinUni.
- Hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ gồm: 01 học phần tiến sĩ bắt buộc, 03 học phần tiến sĩ tự chọn.
- Tổng số tín chỉ tối thiểu toàn khóa học: 90 tín chỉ.
- Học viên cần công bố ít nhất 1 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế Q2 trở lên (thuộc danh mục WoS hoặc Scopus) hoặc trong kỷ yếu hội nghị quốc tế hàng đầu với tư cách tác giả chính.
- Triển khai nghiên cứu và tham gia các hoạt động sinh hoạt học thuật đầy đủ tại Trường Đại học VinUni từ khi có quyết định công nhận học viên đến khi hoàn thành bảo vệ luận án cấp Đại học VinUni.
- Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở đào tạo đồng ý thông qua;

6. Nội dung chương trình đào tạo

6.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Cấu trúc của chương trình đào tạo được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1 Cấu trúc chương trình đào tạo

Phần	Nội dung đào tạo	Số tín chỉ
1	Học phần bổ sung (Nghiên cứu khoa học)	4 tín chỉ
2	Học phần Tiến sĩ bắt buộc (Nghiên cứu khoa học nâng cao)	4 tín chỉ
3	Học phần tiến sĩ tự chọn (03 học phần)	6 tín chỉ
4	Luận án Tiến sĩ	76 tín chỉ (1 bài báo quốc tế Q2 trở lên)

Lưu ý:

- Số tín chỉ quy định cho các đối tượng trong Bảng trên là số tín chỉ tối thiểu nghiên cứu sinh phải hoàn thành.

- Học phần bổ sung "Nghiên cứu khoa học" là học phần bắt buộc đối với nghiên cứu sinh chưa hoàn thành học phần tương đương ở trình độ Thạc sĩ hoặc Bác sĩ nội trú. Đối với những nghiên cứu sinh đã hoàn thành học phần "Nghiên cứu khoa học" ở bậc Thạc sĩ hoặc Bác sĩ nội trú, sẽ được xem xét miễn học phần và quy đổi điểm tương đương, nếu số tín chỉ và nội dung chương trình đào tạo trước đó đáp ứng yêu cầu tương đương với học phần này.
- Các học phần Tiến sĩ được người hướng dẫn (NHD) đề xuất từ chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ ngành đúng nhằm trang bị kiến thức cần thiết phục vụ cho đề tài nghiên cứu cụ thể của Luận án Tiến sĩ.

6.2 Khung chương trình đào tạo

Khung chương trình đào tạo được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2 Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ	
			Lý thuyết	Thực hành
<u>I. HỌC PHẦN BỔ SUNG: 4 tín chỉ</u>				
1.	Nghiên cứu khoa học	4	2	2
<u>II. HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ: 10 tín chỉ</u>				
Học phần bắt buộc: 4 tín chỉ				
1.	Nghiên cứu khoa học nâng cao	4	2	2
Học phần tự chọn: 6 tín chỉ (Học viên chọn 03 trong 30 học phần sau)				
1.	Chấn thương hệ tiết niệu	2	1	1
2.	Sỏi tiết niệu	2	1	1
3.	U tiết niệu	2	1	1
4.	Dị tật tiết niệu – sinh dục bẩm sinh	2	1	1
5.	Phẫu thuật nội soi hệ tiết niệu	2	1	1
6.	Phẫu thuật tái tạo khớp người lớn	2	1	1
7.	Phẫu thuật bàn tay	2	1	1
8.	U hệ cơ xương khớp	2	1	1
9.	Y học thể thao	2	1	1
10.	Chỉnh hình nhi	2	1	1
11.	Dị tật bẩm sinh tiêu hóa	2	1	1
12.	Phẫu thuật nội soi khớp	2	1	1
13.	Điều trị gãy xương	2	1	1
14.	Ứng dụng công nghệ 3D trong phẫu thuật	2	1	1
15.	Chấn thương sọ não và cột sống	2	1	1
16.	U não và bệnh lý mạch máu não	2	1	1
17.	Bệnh lý tủy sống	2	1	1
18.	Vĩ phẫu thần kinh	2	1	1
19.	Bệnh lý ngoại khoa thực quản	2	1	1
20.	Bệnh lý ngoại khoa dạ dày – tá tràng	2	1	1
21.	Bệnh lý ngoại khoa ruột non – đại tràng	2	1	1

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ	
			Lý thuyết	Thực hành
22.	Bệnh lý ngoại khoa gan mật – tụy - lách	2	1	1
23.	Bệnh lý thành bụng bụng và phúc mạc	2	1	1
24.	Bệnh lý ngoại khoa hậu môn – trực tràng	2	1	1
25.	Chấn thương, vết thương mạch máu	2	1	1
26.	Bệnh lý ngoại khoa tim bẩm sinh	2	1	1
27.	Bệnh lý ngoại khoa van tim	2	1	1
28.	Phẫu thuật tim hở	2	1	1
29.	Bệnh lý ngoại khoa mạch máu	2	1	1
30.	Bệnh lý ngoại khoa u lồng ngực	2	1	1
31.	Phẫu thuật ít xâm lấn lồng ngực	2	1	1
32.	Trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán và can thiệp y tế	2	1	1
33.	Nội soi nâng cao và phẫu thuật xâm lấn tối thiểu	2	1	1

III. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, LUẬN ÁN TIẾN SĨ: 76 tín chỉ

Tác giả chính của ít nhất 1 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế Q2 trở lên (thuộc danh mục WoS/Scopus) hoặc trong kỷ yếu hội nghị quốc tế hàng đầu.

Hoàn thành luận án tiến sĩ.

6.3 Kế hoạch học tập

Chương trình Tiến sĩ Ngoại khoa được thiết kế trong 3 năm, kết hợp giữa các học phần lý thuyết (bắt buộc và tự chọn) và quá trình thực hiện luận án tiến sĩ. Trong năm đầu, nghiên cứu sinh hoàn thành các học phần về nghiên cứu khoa học nền tảng và nâng cao, chọn 2 học phần tự chọn, đồng thời khởi động phần 1 của luận án. Đánh giá cuối năm tập trung vào tiến độ nghiên cứu và bài báo khoa học đầu tiên. Năm thứ hai tiếp tục với một học phần tự chọn và hoàn thiện phần 2 của luận án, đánh giá tiến độ được thực hiện tương tự. Năm thứ ba dành toàn bộ cho hoàn thiện luận án, yêu cầu có ít nhất một công trình nghiên cứu được công bố và bảo vệ thành công luận án ở cấp Viện và Trường.

Bảng 3 Kế hoạch học tập

TT	Môn học và khối lượng nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm học thứ 1	Học phần bổ sung (Nghiên cứu khoa học)	4	Qua môn
	Học phần tiến sĩ bắt buộc (Nghiên cứu khoa học nâng cao)	4	Qua môn
	Học phần tiến sĩ tự chọn (02 học phần)	4	Qua môn
	Phần 1 của luận án tiến sĩ	18	Vượt qua phiên đánh giá năm 1 với hội đồng tiến sĩ tập trung vào tiến độ nghiên cứu và bài báo nghiên cứu khoa học
Năm học thứ 2	Học phần tiến sĩ tự chọn (01 học phần)	2	Qua môn
	Phần 2 của luận án tiến sĩ	28	Vượt qua phiên đánh giá năm 2 với hội đồng tiến sĩ tập trung vào tiến độ nghiên cứu và bài báo nghiên cứu khoa học
Năm học thứ 3	Phần còn lại của luận án tiến sĩ	30	Hoàn thành luận án tiến sĩ và có ít nhất 1 công trình nghiên cứu khoa học đã được chấp nhận. Vượt qua các lần bảo vệ luận án cấp Viện và cấp Trường.

6.3 Mô tả tóm tắt học phần

PHDS6011 Nghiên cứu khoa học

- Số tín chỉ: 4
- Mô tả môn học:

Học phần này cung cấp cho học viên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nghiên cứu, với trọng tâm là tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học thực hành dựa trên bằng chứng. Học viên sẽ trang bị kiến thức về các thiết kế nghiên cứu khác nhau, các bước trong quy trình nghiên cứu và các vấn đề liên quan. Học viên sẽ thực hành phân tích các bài báo được xuất bản trong các tạp chí uy tín. Sau khi hoàn thành môn học, học viên sẽ có thể đánh giá một bài báo nghiên cứu, báo cáo các phát hiện nghiên cứu và phát triển kế hoạch nghiên cứu.

PHDS6021 Nghiên cứu khoa học nâng cao

- Số tín chỉ: 4
- Yêu cầu bắt buộc: Hoàn thành học phần Nghiên cứu khoa học (PHDS6010)
- Mô tả môn học:

Học phần "Nghiên cứu Khoa học Nâng Cao" là bước tiếp theo sau học phần "Nghiên cứu Khoa học", nhằm trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng nâng cao trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học. Học phần này tập trung vào các phương pháp nghiên cứu hiện đại, kỹ năng quản lý dự án nghiên cứu quy mô lớn và liên ngành, và các công cụ phân tích dữ liệu tiên tiến. Bên cạnh đó, môn học còn giúp học viên phát triển kỹ năng viết và xuất bản bài báo khoa học chất lượng cao, cũng như kỹ năng hợp tác nghiên cứu quốc tế.

Học phần tiến sĩ tự chọn

- Số tín chỉ: 6
- Mô tả môn học:

Học phần tiến sĩ tự chọn giúp học viên tìm hiểu các kiến thức mở rộng và chuyên sâu về các lĩnh vực ngoại khoa liên quan tới chủ đề nghiên cứu của học viên. Học phần sẽ bao gồm các chủ đề phù hợp với tiến trình nghiên cứu của học viên trong chương trình đào tạo. Học viên sẽ có cơ hội thực hành và áp dụng các kiến thức vào các nghiên cứu lâm sàng và phẫu thuật trên thực tế.

Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động quan trọng, bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ. Đây là giai đoạn mà học viên có thể tiếp cận những kiến thức mới, giải pháp mới, là cơ sở quan trọng nhất để viết luận án tiến sĩ.

Học viên phải tích cực thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và kết quả nghiên cứu phải được công bố chính thức trên các bài báo khoa học theo quy định của Quy chế đào tạo tiến sĩ. Đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo công bố phải phù hợp với mục tiêu của luận án, bảo đảm tính trung thực, khoa học và cập nhật. Các bài báo, sáng chế, phát minh là kết quả nghiên cứu phải mang tên Đại học VinUni.

Học viên chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, cập nhật của kết quả nghiên cứu của luận án và tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ:

- Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của một học viên, trong đó có những đóng góp mới về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, nâng cao kiến thức khoa học và giải quyết triệt để vấn đề mà đề tài luận án đặt ra.
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể:
 - + Trích dẫn đầy đủ và ghi rõ nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu của các tác giả khác (nếu có);
 - + Trường hợp học viên là đồng tác giả của công trình nghiên cứu khoa học, học viên phải có sự đồng ý bằng văn bản của các đồng tác giả khác cho phép học viên sử dụng kết quả nghiên cứu;
- Học viên cần công bố ít nhất 1 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế Q2 trở lên (thuộc danh mục WoS/Scopus) hoặc trong kỷ yếu hội nghị quốc tế hàng đầu với tư cách tác giả chính.

Các diễn đàn khoa học trong và ngoài nước trong bảng dưới đây là nơi nghiên cứu sinh có thể chọn công bố các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ hoàn thành luận án Tiến sĩ.

Bảng 4 Danh sách Tạp chí, Hội nghị khoa học

TT	Tên diễn đàn	Ghi chú
1	Các tạp chí Khoa học nước ngoài cấp quốc gia và quốc tế bằng 1 trong các thứ tiếng sau: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Tây Ban Nha và nằm trong danh mục WoS hoặc Scopus	
2	Báo cáo Khoa học tại Hội nghị, Hội thảo Khoa học quốc gia, quốc tế, được đăng toàn văn trong kỷ yếu Hội nghị, Hội thảo (có phần biên khoa học, có chỉ số xuất bản, nằm trong danh mục WoS/Scopus)	

7. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình đào tạo được tổ chức theo đúng quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ theo thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quy chế Đào tạo Tiến sĩ VinUni ban hành theo quyết định số 104/QĐ-VUNI ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học VinUni.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



David Bangsberg